

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28-02-2019

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị My My

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bạ

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột: Không tham gia phiên tòa

Ngày 28/02/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 753/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Huyền T (Có mặt)

Địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Nhật T (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường P, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Huyền T trình bày:**

Tôi và anh Trần Nhật T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 25 tháng 12 năm 2015.

Quá trình chung sống, vợ chồng tôi hạnh phúc được khoảng 05 tháng đầu, đến tháng 06/2016, khi tôi mang thai thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T cá độ bóng đá, nợ nần, thường xuyên không về nhà, không chăm lo phát triển kinh tế và chăm sóc gia đình. Gia đình chồng không thương yêu mẹ

con tôi, còn nghi ngờ cháu T không phải là con của anh T. Tháng 6/2018 vợ chồng tôi sống ly thân từ đó cho đến nay.

Nay tôi xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh T nữa, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Trần Nhật T

Về con chung: Vợ chồng tôi có 01 con chung là cháu Trần Huyền T, sinh ngày: 10/9/2016. Khi ly hôn tôi có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu anh Trần Nhật T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Vợ chồng tôi không nợ ai và không ai nợ vợ chồng tôi

*** Bị đơn anh Trần Nhật T** đã được Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột triệu tập nhiều lần nhưng anh T không đến Tòa án làm việc, do đó Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của bị đơn và cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Nhật T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng anh T không đến Tòa án tham gia tố tụng, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Nhật T là đảm bảo đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đơn khởi kiện của chị Phạm Huyền T yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn với anh Trần Nhật T. Yêu cầu giải quyết của đương sự là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Qua bản tự khai, lời khai của nguyên đơn, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đều thể hiện quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của cả hai bên và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 25 tháng 12 năm 2015. Nên xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Huyền T và anh Trần Nhật T là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Tại phiên tòa, chị T xác định hiện nay chị không còn tình cảm vợ chồng với anh T nữa. Quá trình vợ chồng chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung, anh T ham mê cá độ bóng đá không lo làm kinh tế và không quan tâm chăm sóc gia đình, mặc dù chị T đã nhiều lần khuyên nhủ, gia đình chồng không tôn trọng chị T, nghi ngờ chị T không chung thủy với chồng. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2016 cho đến nay và cũng từ đó đến nay chị T và anh T chưa một lần đoàn tụ chung sống cùng với nhau vì cuộc sống chung vợ chồng không thể tiếp tục duy trì và hàn gắn được, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy; Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phạm Huyền T và anh Trần Nhật T đã kéo dài, chị T và anh T đã không còn chung sống với nhau cùng một mái nhà; hạnh phúc vợ chồng không còn nữa nên mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị T và anh T có 01 con chung là Trần Huyền T, sinh ngày: 10/9/2016. Nguyên vọng của chị T là được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T đến tuổi trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần của cháu nên giao cháu Trần Huyền T cho chị Phạm Huyền T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành;

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị T không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Phạm Huyền T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Phạm Huyền T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Phạm Huyền T. Chị Phạm Huyền T được ly hôn với anh Trần Nhật T.

- Về con chung: Giao cho chị Phạm Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Huyền T, sinh ngày: 10/9/2016 đến tuổi trưởng thành.

Anh Trần Nhật T không phải cấp dưỡng nuôi con chung

Anh Trần Nhật T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung

-Về án phí: Chị Phạm Huyền T phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị Phạm Huyền T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2017/0007971 ngày 30 tháng 8 năm 2018.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS TP. B, tỉnh Đắk Lắk;
- UBND phường Thành C,
TP.B, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị My My